

Số: 29 /BC-UBND

Thanh Trị, ngày 11 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và phương hướng nhiệm vụ tháng 5/2020

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 4

1. Nông nghiệp, nông thôn

Thu hoạch 21.858 ha lúa Đông xuân - đạt 95,46%, năng suất bình quân 7,38 tấn/ha (tăng 0,14 tấn/ha so cùng kỳ), sản lượng 161.312 tấn. Trong tháng có 1.104 ha lúa nhiễm sâu bệnh như: đạo ôn lá, sâu cuốn lá, cháy bìa lá, rầy nâu, lem lép hạt... Xuống giống 7.013 ha lúa Hè thu ở các xã Thanh Tân, Thanh Trị, Vĩnh Thành, Lâm Kiệt, Tuần Tứ với các giống lúa ST24, OM 18, Đài thơm 8,...

Trồng mới 1.089 ha màu, lũy kế 5.126 ha (tăng 9 ha so cùng kỳ) - đạt 47,46%, (Màu xuống ruộng 469,67 ha); trong đó: màu lương thực 788 ha (khoai các loại, bắp,...), màu thực phẩm 4.338 ha (rau cải các loại, gừng, dưa hấu,...). Triển khai mô hình màu xuống ruộng với 40 ha/84 hộ ở 07 xã, thị trấn. Qua triển khai, một số mô hình mang lại hiệu quả khá cao như: mô hình trồng dưa hấu lợi nhuận bình quân khoảng 61 triệu đồng/ha, mô hình dưa lê lợi nhuận từ 60-65 triệu đồng/ha.

Đàn heo tăng 3.168 con, lũy kế 20.213 con (giảm 12.126 con so cùng kỳ) - đạt 50,53%; đàn trâu, bò tăng 106 con, lũy kế 7.941 con (trong đó đàn bò 5.777 con) (tăng 117 con so cùng kỳ) - đạt 67,3%; đàn gia cầm tăng 160.886 con, lũy kế 816.852 con (tăng 175.016 con so cùng kỳ) - đạt 62,83%. Diện tích nuôi trồng thủy sản lũy kế 1.217 ha (tăng 479 ha so cùng kỳ) - đạt 28,30%, sản lượng 2.241 tấn. Thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo ngăn ngừa các dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Từ nguồn vốn nông - lâm - thủy, triển khai đầu tư 06 mô hình chăn nuôi như: nuôi gà trên đệm lót sinh học (7 hộ, mỗi hộ 700 con); chăn nuôi vịt (2 hộ); nuôi lợn trong bể xi măng (4 hộ); nuôi cua biển (01 hộ); nuôi ốc bươu đen; nuôi rắn hổ hành thương phẩm (02 hộ); nuôi cá rô phi đơn tính.

Triển khai nạo vét 18/20 công trình giao thông thủy lợi mùa khô, chiều dài 11.886 km, khối lượng 37.709 m³ - đạt 92% kế hoạch. Thực hiện tốt việc theo dõi, kiểm tra vận hành hệ thống cống để ngăn mặn, trữ ngọt đảm bảo sản xuất nông nghiệp. Độ mặn đo được ngày 22/4/2020 như sau: tại sông Nhu Gia 9‰ (cùng kỳ 5,8‰), Kênh Chàng Ré 6‰ (cùng kỳ là 4,6‰), tại các cống trên địa bàn huyện không quá 0,8‰.

Toàn huyện có 15 hợp tác xã, 331 tổ kinh tế hợp tác, 16 kinh tế trang trại hoạt động tương đối ổn định. Tổ chức 04 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật về kỹ thuật trồng rau màu xuống ruộng, phòng trừ dịch hại trên cây lúa....

Về xây dựng Nông thôn mới: triển khai kế hoạch tổ chức công bố và công nhận xã Vĩnh Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; hiện đang hoàn thành hồ sơ, thủ tục gửi các Sở, ngành tỉnh thẩm định các tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn vào tháng 6/2020. Triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Thực hiện nghiêm Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ không cần thiết trên địa bàn huyện đã tạm dừng hoạt động từ ngày 01/4 đến hết ngày 15/4/2020. Trên địa bàn huyện có 337 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hoạt động với 968 lao động, giá trị CN - TTCN đạt 24,91 tỷ đồng (*so cùng kỳ tăng 8,9 tỷ đồng*), lũy kế 153,11 tỷ đồng - đạt 22,52 so kế hoạch.

Toàn huyện có 3.907 hộ đăng ký kinh doanh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 291,35 tỷ đồng, lũy kế 1.540 tỷ đồng (*tăng 140 tỷ đồng*) - đạt 36,67% kế hoạch. Lắp đặt kéo điện mới cho 52 hộ (Khmer 07 hộ), lũy kế 175 hộ - đạt (trong đó Khmer 30 hộ).

Trong tháng, tiếp nhận và cấp 08 giấy phép công trình xây dựng dân dụng, với tổng diện tích 689 m², lũy kế 28 giấy với tổng diện tích 2.676 m².

3. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tổng thu ngân sách huyện 45.443 triệu đồng, lũy kế 171.210 triệu đồng (trong đó thu theo chỉ tiêu 2.480 triệu đồng, lũy kế 11.897 triệu đồng (*tuong đuong so cùng kỳ*)) - đạt 38,32% so chỉ tiêu, gồm các nguồn thu đạt khá như: thuế ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất). Tổng chi ngân sách huyện 35.928 triệu đồng, lũy kế 150.194 triệu đồng (chủ yếu là chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản).

Tổng huy động vốn Ngân hàng NN & PTNT là 465.49 triệu đồng, doanh số cho vay 82.986 triệu đồng; thu nợ 91.409 triệu đồng. Tổng dư nợ 602.819 triệu đồng (trong đó dư nợ xấu chiếm 0,26%/tổng dư nợ). Ngân hàng CSXH doanh số cho vay lũy kế 13.588 triệu đồng, thu nợ lũy kế 10.850 triệu đồng. Tổng dư nợ 357.321 (trong đó nợ quá hạn chiếm 1,05%/tổng dư nợ).

Bổ sung 05 danh mục công trình, nâng tổng số triển khai 70 công trình, với tổng kế hoạch vốn 189.540 triệu đồng. Hoàn thành đưa vào sử dụng 25 công trình, tỷ lệ giải ngân đạt 32,86% so kế hoạch.

4. Văn hoá - xã hội, tài nguyên và môi trường

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, tuyên truyền nhân kỷ niệm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế lao động 01/5. Tuyên truyền, cổ động trực quan công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện với nhiều hình thức như: Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh của Đài Truyền thanh huyện và Trạm truyền thanh các xã, thị trấn; Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện phát loa tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường về các xã, thị trấn; tiếp tục thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn

huyện năm 2020; duy trì và phát triển các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của cấp trên; kiểm tra các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục; chỉ đạo các trường trung học cơ sở ôn tập và vận động học sinh tham gia học trực tuyến qua Internet và truyền hình; xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào trường THCS DTNT huyện năm học 2020-2021.

Thực hiện nghiêm các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-UBND, ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng kế hoạch về tiếp nhận công dân từ nước ngoài về Việt Nam; thành lập 03 Trạm và tổ kiểm soát dịch Covid-19, 01 tổ tuyên truyền, kiểm soát lưu động trên địa bàn huyện; xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở hành nghề y – dược tư nhân; kế hoạch đảm bảo VSATTP và tháng hành động VSATTP năm 2020. Trong tháng, không phát hiện ca tay - chân - miệng (lũy kế 04 ca); có 01 ca sốt xuất huyết, 01 ổ dịch (lũy kế 08 ca, 04 ổ dịch).

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong đồng bào dân tộc Khmer đón Tết Chôl Chnăm Thmây năm 2020 an toàn trong thời điểm diễn ra dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Hội đoàn kết sư sãi yêu nước; phối hợp Ban Dân tộc tặng quà cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc, hộ nghèo, gia đình chính sách là người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện với số tiền 22,5 triệu đồng.

Phê duyệt danh sách mua BHYT cho người có công và các đối tượng chính sách, tổng số 12 người, người nghèo, người cận nghèo, người thoát nghèo sang cận nghèo 118 người. Phân khai kinh phí hỗ trợ tiền điện cho 564 lượt hộ chính sách xã hội, tổng số lượt hỗ trợ là 1.362, với tổng số tiền 62,652 triệu đồng. Từ đầu năm đến nay đã giải quyết việc làm cho 2.066 người - đạt 59,03%; đào tạo nghề 993 người - đạt 28,37%. Chuyên Tòa án nhân dân huyện xem xét biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện 01 trường hợp tại thị trấn Hưng Lợi.

Trong tháng, tiếp nhận 112 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (có 6 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp giấy 129 hồ sơ (7 giấy đăng ký ban đầu), lũy kế từ trước đến nay cấp được 61.009 giấy (35.414 giấy đăng ký ban đầu) với 26.451,95 ha đạt 99,98% diện tích đất phải cấp. Điều chỉnh phương án thu hồi đất để xây dựng trụ sở làm việc Công an huyện Thạnh Trị với tổng diện tích 10.367,8 m² của 03 hộ dân. Phê duyệt phương án bồi thường GPMB, thu hồi đất công trình phục vụ dự án xây dựng hệ thống thủy lợi tạo nguồn, trữ ngọt khắc phục phòng chống hạn mặn liên huyện (đoạn đi qua Thạnh Trị).

Cấp 05 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế đến nay cấp 777 giấy. Trong tháng, Tổ kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, đất làm vật liệu xây dựng thông thường tổ chức kiểm tra 6 lượt, qua kiểm tra phát hiện 02 cá nhân khai thác đất mặt trồng lúa, đất bờ kênh không có giấy phép; Tổ kiểm tra lập biên bản theo quy định và buộc các trường hợp dừng hoạt động khai thác. Lũy kế, kiểm tra 15 lượt, phát hiện 05 trường hợp khai thác không có giấy phép.



5. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ

Tổ chức tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP được 102 cuộc với 612 lượt đồng chí tham gia. Triển khai kế hoạch tuyên truyền kỷ niệm 85 năm ngày truyền thống dân quân tự vệ, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer, kế hoạch phúc tra quân nhân dự bị.

Trong tháng, xảy ra 01 vụ giết người (*tăng 01 vụ so cùng kỳ*), đã đấu tranh làm rõ và chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh thụ lý; xảy ra 05 vụ 06 đối tượng có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (*tăng 03 vụ so cùng kỳ*) trong đó: cố ý gây thương tích 02 vụ 03 đối tượng, đánh bạc 01 vụ 01 đối tượng, giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 01 vụ 01 đối tượng, sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm 01 vụ 01 đối tượng, đã đấu tranh làm rõ 05/05 vụ đạt 100%, hiện các vụ việc đang tiếp tục kiểm tra, xác minh; triệt xóa 03 điểm 15 đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài ăn tiền, kết quả xử phạt hành chính 06 đối tượng với số tiền 09 triệu đồng, các đối tượng còn lại đang xem xét xử lý; tiến hành thử test 05 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, có 05/05 đối tượng dương tính, kết quả xử phạt hành chính 02 đối tượng với số tiền 1,5 triệu đồng và lập hồ sơ đề nghị áp dụng Nghị định số 111/NĐ-CP 03 đối tượng.

Tổ chức 123 cuộc tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông; phát hiện 178 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính 177 trường hợp với số tiền trên 165 triệu đồng. Xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông (ấp Nàng Rền, thị trấn Phú Lộc) làm 01 người chết, 01 người bị thương, hiện vụ việc đang xác minh làm rõ.

Trong tháng, có 12 lượt người dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh (cấp huyện 06 lượt, cấp xã 06 lượt), qua đó đã hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo đơn vị, địa phương giải quyết theo thẩm quyền. Báo cáo sơ kết 01 năm triển khai, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Triển khai kết luận 03 cuộc thanh tra (01 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, 01 cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”. Quyết định công nhận tập huấn viên cấp huyện về hòa giải ở cơ sở. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 18 cuộc với 365 lượt người nghe. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 18/18 vụ đạt tỷ lệ 100%.

Thi hành án dân sự xong 360/712 việc có điều kiện thi hành đạt 50,56%; số tiền đã thi hành 3.686 triệu đồng/21.704 triệu đồng có điều kiện giải quyết đạt tỷ lệ 16,98%.

Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030. Hoàn thành việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho cán bộ, công chức cấp xã theo Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng

lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... 93 trường hợp.

*** Nhận xét đánh giá chung**

Trên cơ sở kế hoạch đề ra, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt yêu cầu đề ra: năng suất vụ lúa đông xuân tăng so cùng kỳ, thực hiện tốt các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu như hạn hán và xâm nhập mặn, tuyên truyền khuyến khích nông dân sản xuất đúng thời vụ; tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, công tác thông tin tuyên truyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương; các chính sách an sinh xã hội thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; công tác dạy nghề và giải quyết việc làm có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tiếp dân đảm bảo thực hiện thường xuyên. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định.

Tuy nhiên, trong tháng, do tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài kết hợp xâm nhập mặn gây bất lợi cho nông dân trong việc chủ động phát triển sản xuất; do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp làm ảnh hưởng đến tiến độ thu ngân sách, hoạt động của các cơ sở CN-TTCN, các cơ sở kinh doanh; trong tháng xảy ra tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tệ nạn xã hội, đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy có chiều hướng gia tăng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 5

1. Nông nghiệp, nông thôn

Triển khai lịch thời vụ sản xuất vụ Hè thu, khuyến khích nông dân sản xuất đúng lịch khuyến cáo gắn với cơ cấu giống phù hợp từng vùng, từng khu vực, sản xuất theo phương thức cánh đồng lớn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Theo dõi chặt tình hình xâm nhập mặn, đo độ mặn tại các kênh rạch trên địa bàn huyện, để chủ động vận hành các công trên địa bàn đảm bảo phục vụ sản xuất. Triển khai hướng dẫn thực hiện phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020. Đẩy mạnh công tác tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật; tăng cường công tác tiêm phòng trên đàn gia súc, gia cầm, quản lý dịch bệnh, nhất là thời điểm giao mùa.

Đẩy nhanh triển khai thực hiện các mô hình, chương trình, dự án từ các nguồn vốn hỗ trợ đảm bảo đúng tiến độ: mô hình chăn nuôi gà, vịt, cua biển, lươn, ốc, mô hình trồng rau trong nhà lưới, các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc CTMTQG XD NTM.

Tập trung các giải pháp xây dựng nông thôn mới cho các xã, nhất là xã Vĩnh Thành và Lâm Kiết. Chỉ đạo các ngành phối hợp xã Vĩnh Thành, Lâm Kiết khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục thẩm tra đạt các tiêu chí nông thôn mới gửi các Sở, ngành tỉnh thẩm định để tiến tới công nhận xã Vĩnh Thành đạt chuẩn nông thôn vào tháng 6/2020, xã Lâm Kiết đạt chuẩn vào quý III/2020.

2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Kiểm tra, theo dõi, quản lý chặt chẽ tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đảm bảo tuân thủ các quy định về phòng chống dịch Covid-19. Thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong dịp Nghỉ Lễ 30/4 và 01/5 theo Công điện số 480/CD-TTg, ngày 23/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Sắp xếp ổn định tình hình mua bán tại các chợ, đặc biệt là quan tâm công tác phòng chống cháy nổ, quản lý tốt các vỉa hè trên địa bàn huyện đảm bảo đường thông hè thoáng.

Tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn, đặc biệt là tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tranh trái quy định.

Tổ chức duy tu, sửa chữa, phát quang các tuyến đường tạo hành lang thông, thoáng. Tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, lấn chiếm và tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm xây dựng dân dụng đô thị. Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất và sinh hoạt.

3. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tập trung quyết liệt các giải pháp thu ngân sách theo kế hoạch. Chi ngân sách đúng quy định; giải ngân kịp thời các nguồn vốn, đặc biệt là các nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia.

Khẩn trương hoàn thành thủ tục các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình XDCB năm 2020, tăng cường vai trò giám sát của nhân dân đảm bảo chất lượng công trình khi đưa vào sử dụng. Thực hiện tốt công tác giải ngân, thanh quyết toán các công trình hoàn thành theo quy định.

4. Văn hóa - xã hội, tài nguyên và môi trường

Tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện; tổ chức các hoạt động truyền truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn: Kỷ niệm 66 năm chiến thắng Điện Biên phủ (7/5), Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5). Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa, kiểm tra các cơ sở kinh doanh Internet - trò chơi điện tử trên địa bàn huyện.

Tăng cường vận động học sinh ra lớp sau thời gian nghỉ phòng, chống dịch Covid-19; tuyên truyền nhà trường và học sinh thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau THCS tham gia các lớp đào tạo nghề; tổ chức ôn tập HK II, xét tốt nghiệp THCS, phổ cập THCS và chuẩn bị tổng kết năm học 2019 - 2020.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động phòng, chống dịch Covid-19, sốt xuất huyết và tay chân miệng. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm từ ngày 15/4 đến 15/5/2020; kiểm tra, giám sát việc thực hiện 10 tiêu chí quốc gia về y tế.

Cấp phát các chế độ chính sách cho đối tượng thụ hưởng đảm bảo kịp thời, đúng quy định, nhất là hỗ trợ cho các đối tượng ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP của Chính phủ; quản lý các đối tượng tệ nạn xã hội; đẩy

manh công tác dạy nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; theo dõi tình hình lao động về địa phương trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19.

Tiếp tục thực hiện tốt thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất đảm bảo thời gian, đúng quy định pháp luật. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư đối với các công trình dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự giác của người dân trong giữ vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm theo quy định.

5. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ

Ban hành kế hoạch tiếp nhận, cách ly y tế đối với người nhập cảnh từ các quốc gia và vùng lãnh thổ có dịch Covid-19 vào Việt Nam về địa bàn huyện (giai đoạn 2); kế hoạch tiếp nhận, cách ly công dân Việt Nam, Việt kiều Campuchia và các quốc gia khác có dịch Covid-19 về địa bàn huyện. Tổ chức huấn luyện các lực lượng theo quy định.

Tiếp tục triển khai mở cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng trong năm 2020. Kiểm tra các cơ sở kinh doanh, ngành nghề có điều kiện về an ninh trật tự; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các đối tượng liên quan đến ma túy trên địa bàn.

Duy trì tốt công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên. Tiến hành 02 cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thanh tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND xã về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, hòa giải ở cơ sở.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến một số chuyên đề pháp luật kết hợp trợ giúp pháp lý; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết hồ sơ hành chính tư pháp.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy sắp xếp nhân sự các xã, thị trấn sau Đại hội Đảng bộ các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025. Sắp xếp, bố trí công an chính quy đảm nhiệm chức danh Trưởng công an xã theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện Thạnh Trị thực hiện Đề án số 01/DA-CAT ngày 06/8/2019 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và phương hướng nhiệm vụ tháng 5/2020 của UBND huyện Thạnh Trị.

*** Nơi nhận:**

- VP. UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các ban ngành cấp huyện;
- UBND các xã (TT);
- Lưu VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
ĐỖ CHU TỊCH



Sơn Phương



PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 4/2020

(Kèm theo Báo cáo số 99 /BC-UBND ngày 11/5 /2020 của UBND huyện Thanh Trì)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 4/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
I. Nông nghiệp - nông thôn						
1. Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	142	150		-	
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010)	tỷ đồng	3.022	3.037		-	
3. Cây lúa						
- Lúa cả năm						
+ Diện tích	Ha	55.196	55.175		-	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,79	6,80		-	
+ Tổng sản lượng	Tấn	374.781	375.190			
TĐ: lúa đặc sản	%	72,47	80			
- Lúa thu đông 2019-2020						
+ Diện tích	Ha	8.550	8.743	8.937	102,22	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,04	7,15	7,09	99,16	
+ Sản lượng	Tấn	60.192	62.512	63.363	101,36	
- Lúa đông xuân						
+ Diện tích	Ha	23.158	22.966	22.898	99,70	
+ Thu hoạch	Ha			21.858	95,46	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,24	7,30	7,38	101,10	
+ Sản lượng	Tấn	167.664	167.652	161.312	96,22	
- Lúa hè thu						
+ Diện tích	Ha	23.488	23.466	7.013	29,89	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,26	6,21		-	
+ Sản lượng	Tấn	147.035	145.724		-	
4. Mâu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	10.742	10.800	5.126	47,46	
- Năng suất	Tấn/ha	16	16		-	
- Sản lượng	tấn	171.872	172.800		-	
5. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 4/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
5.1 Đàn heo	Con	54.630	40.000	20.213	50,53	
5.2 Đàn trâu, bò	"	11.765	11.800	7.941	67,30	
+ TĐ : Bò	"	8.264	8.300	5.777	69,60	
5.3 Đàn gia cầm	1000 con	1.329,4	1.300	817	62,83	
5.4 Thủy sản	Ha					
- Diện tích nuôi thủy sản	"	4.023	4.300	1.217	28,30	
- Tổng sản lượng thủy sản	tấn	12.000	12.500	2.241	17,93	
6. Hợp tác xã	HTX	2 (lũy kế 15)	2 (lũy kế 17)			
7. Xã đạt 19 tiêu chí NTM	Xã		2		-	
- Xã đạt từ 16 tiêu chí NTM trở lên		2	3		-	
- Xã đạt NTM nâng cao			2			
8. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh nông thôn	%	100	100		-	
II. Công nghiệp						
9. GTSX công nghiệp	Tỷ đồng	300	680	153,11	22,52	
+ Hộ có điện mới trong năm	Hộ	465		175		
+ Hộ có điện mới là hộ khmer	"	88		30		
10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	4.200	4.200	1.540	36,67	
III. Tài chính - ngân sách						
11. Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	32.100	31.050	11.897	38,32	
- Thu cân đối	Triệu đồng		29.540			
IV. Văn hóa - xã hội						
12. Giáo dục						
12.1. Học sinh năm học	Học sinh	19.488	19.450		-	
- Mầm non	"	3.378	3.450		-	
+ Nhà trẻ	"	195	200		-	
+ Mẫu giáo	"	3.183	3.250		-	
- Tiểu học	"	8.809	8.600		-	
- Trung học cơ sở	"	5.069	5.200		-	
- Phổ thông trung học	"	2.232	2.200		-	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 4/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
12.2. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
- Mầm non						
+ Nhà trẻ	%	15,03	15		-	
+ Mẫu giáo	"	86,99	90		-	
- Tiểu học	"	99,64	99,5		-	
- Trung học cơ sở	"	97,00	97		-	
- Phổ thông trung học	"	67,00	70		-	
12.3. Giáo dục không chính quy						
+ Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	40	50		-	
+ Phổ cập giáo dục THCS	"	130	130		-	
+ Xoá mù chữ từ 15-60 tuổi	"	100	80		-	
12.4. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10		-	
- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	"	10	10		-	
12.5. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100		-	
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	76,19	85,71		-	
- Số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	4	4		-	
14. Dân số - KHHGD						
- Tăng dân số tự nhiên	%	0,93	0,90		-	
+ Tỷ suất sinh	‰	13,31	13,24		-	
+ Tỷ suất tử	‰	4,03	4,24		-	
- Giảm tỷ suất sinh	‰	0,05	0,07		-	
- Tỷ lệ áp dụng b/pháp tránh thai hiện đại	%	74,70	74,80		-	
15. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã	%	100	100		-	
- Số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế (theo tiêu chí mới)	Xã	10	10		-	
- Tỷ lệ xã có Bác sĩ phục vụ	%	100	100		-	
- Tổng số giường bệnh	Giường		150		-	
- Trẻ em < 5 tuổi SDD	%	10	10		-	
- Tiêm chủng đầy đủ trẻ em < 1 tuổi	%	90	99		-	
16. Tỷ lệ số dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98,22	98		-	
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	73,29	80,6		-	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 4/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	93,35	97,6		-	
17. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100		-	
18. Giải quyết việc làm mới	Người	3.153	3.500	2.066	59,03	
+ Xuất khẩu lao động	"	33	30		-	
19. Dạy nghề (Kể cả dạy nghề tư nhân)	"	3.049	3.500	993	28,37	
20. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (so với tổng số hộ)	%	4,87	3		-	
(trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo người Khmer)	"	7,61	5		-	
- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	1.101	667		-	
+ Hộ khmer	"	581	377		-	
- Số hộ nghèo cuối năm	"	1.488	821			
+ Hộ khmer	"	814	437			
- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm	%	6,69	3,69			
- Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo (so với tổng số hộ)	"	3,31	2		-	
+ Số hộ cận nghèo giảm trong năm	Hộ	1.127	445		-	
+ Hộ cận nghèo cuối năm	"	2.174	1.729			
+ Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm	%	9,77	7,77			
V. Môi trường						
21. Cơ sở SXKD đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100		-	
22. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đô thị công nghiệp dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100		-	
23. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn đạt tiêu chuẩn môi trường	%	65	70		-	
24. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100		-	

Ghi chú: Chỉ tiêu đàn gia súc, gia cầm tính lũy kế; học sinh đầu năm học tính thời điểm 03/9; chỉ tiêu hộ nghèo tính thời điểm 30/10